

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 07/2016/NQ-HĐND Hậu Giang, ngày 05 tháng 7 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thông qua Đề án phát triển giống cây trồng, vật nuôi
và thủy sản chất lượng cao tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2016 - 2020**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG
KHÓA IX KỲ HỌP THỨ HAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh Giống vật nuôi ngày 24 tháng 3 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh Giống Cây trồng ngày 24 tháng 3 năm 2004;

Căn cứ Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 11/2012/TTLT-BNNPTNT-BTC-BKHĐT ngày 01 tháng 3 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ trưởng Bộ Tài chính - Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước chi cho Đề án phát triển giống cây nông, lâm nghiệp, giống vật nuôi và giống thủy sản đến năm 2020;

Xét Tờ trình số 105/TTr-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc thông qua Đề án phát triển giống cây trồng, vật nuôi và thủy sản chất lượng cao tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2016 - 2020; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; Ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất thông qua nội dung Đề án phát triển giống cây trồng, vật nuôi và thủy sản chất lượng cao tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2016 - 2020, với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Phạm vi áp dụng

a) Giống cây trồng chủ lực của tỉnh: Lúa, mía, cây có múi, cây xoài.

b) Giống Thủy sản chủ lực của tỉnh: Cá thát lát và bảo tồn, lưu giữ nguồn gen cá rô đồng (cá rô đầu vuông).

c) Giống vật nuôi: Heo, gà, thủy cầm.

2. Đối tượng áp dụng

a) Trung tâm Giống Nông nghiệp tỉnh Hậu Giang.

b) Doanh nghiệp mía đường trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

c) Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, cá nhân hoạt động có liên quan đến lĩnh vực giống cây trồng, vật nuôi và thủy sản trên địa bàn tỉnh Hậu Giang (sau đây gọi chung là đơn vị nhân giống).

d) Hộ nông dân trồng lúa tham gia thực hiện dự án cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

3. Mục tiêu

Nâng cao năng lực hệ thống sản xuất, cung ứng và quản lý chất lượng giống cây trồng, vật nuôi và thủy sản trên địa bàn tỉnh theo hướng chất lượng cao để tăng nhanh năng suất, chất lượng, khả năng cạnh tranh, hiệu quả sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản một cách bền vững, góp phần cải thiện và tăng thu nhập cho người dân.

a) Tăng nhanh tỷ lệ sử dụng giống mới, giống chất lượng cao cho sản xuất các nông sản chủ lực của tỉnh phù hợp với điều kiện tự nhiên và vùng quy hoạch phát triển nông sản của tỉnh, nhằm tạo ra đột phá mới về năng suất, chất lượng sản phẩm, góp phần duy trì tốc độ tăng trưởng của ngành.

- Lĩnh vực trồng trọt: Tỷ lệ sử dụng giống xác nhận (hoặc tương đương), giống mới, giống chất lượng cao trong sản xuất đối với cây lúa đạt trên 70%; cây ăn quả đạt trên 70%; cây mía đạt trên 70%; đối với các cây khác đạt trên 70%. Năng suất cây trồng các loại tăng trên 15%.

- Lĩnh vực chăn nuôi: Tỷ lệ sử dụng giống chất lượng cao trong sản xuất đối với heo đạt trên 90%; giống gia cầm đạt trên 60%. Sản lượng thịt hơi xuất chuồng tăng trên 20% (đạt 47.518 tấn, tăng 10.644 tấn), sản lượng trứng tăng trên 40% (đạt 190 triệu quả, tăng 42 triệu quả).

- Lĩnh vực thủy sản: Đảm bảo 75% giống phục vụ nuôi thủy sản là giống chất lượng cao được sản xuất trong tỉnh. Năng suất nuôi thủy sản các loại tăng từ 30 - 40 %.

b) Nâng cao năng lực nghiên cứu, chọn tạo, chuyển giao, sản xuất, cung ứng, quản lý, kiểm nghiệm giống cây trồng, vật nuôi, lâm nghiệp, thủy sản theo hướng hiện đại hoá để nâng cao năng suất, chất lượng, khả năng cạnh tranh, hiệu quả sản xuất một cách bền vững.

c) Thiết lập hệ thống quản lý giống đồng bộ từ các cơ sở sản xuất, kinh doanh đến cơ quan quản lý giống của tỉnh; chú trọng quyền tác giả giống, tạo môi trường lành mạnh cho các tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất, kinh doanh.

d) Hỗ trợ, khuyến khích các thành phần kinh tế trong và ngoài tỉnh đầu tư nghiên cứu, chọn tạo, sản xuất và cung ứng giống, đồng thời đẩy mạnh hơn việc xã hội hoá phát triển giống cây trồng, vật nuôi, lâm nghiệp, thủy sản dưới sự quản lý của Nhà nước.

đ) Bảo vệ và phát triển nguồn giống sinh sản tự nhiên, đảm bảo tài nguyên động vật, thực vật hoang dã và thủy sản phát triển bền vững.

4. Giải pháp

a) Quy hoạch hoàn thiện hệ thống nghiên cứu, chuyên giao, sản xuất và cung ứng giống

b) Nâng cao năng lực sản xuất, quản lý chất lượng giống

c) Khoa học và công nghệ trong công tác giống

d) Tăng cường công tác khuyến nông - khuyến ngư, xúc tiến thương mại về giống

đ) Giải pháp chính sách hỗ trợ phát triển giống và nguồn vốn đầu tư

- Ưu đãi về đất đai:

+ Đo đạc, cắm mốc và thực hiện chính sách hỗ trợ, di dời cho các hộ dân tại 02 khu đất sản xuất tự túc nông trường Huyện ủy, Huyện đoàn thuộc xã Trường Long Tây, huyện Châu Thành A, sử dụng từ nguồn ngân sách tỉnh.

+ Doanh nghiệp nông nghiệp tham gia thực hiện đề án được miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước của Nhà nước; hỗ trợ thuê đất, thuê mặt nước của hộ gia đình, cá nhân; miễn, giảm tiền sử dụng đất khi chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo Nghị quyết số 04/2015/NQ-HĐND ngày 03 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2015 - 2020.

+ Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác xã, trang trại, hộ gia đình, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực giống cây trồng, vật nuôi và thủy sản tham gia thực hiện đề án được ưu đãi, hỗ trợ về đất đai theo quy định hiện hành của pháp luật về đất đai.

- Cơ chế hỗ trợ đầu tư:

Do nguồn kinh phí thực hiện đề án gắn với nguồn vốn đầu tư công trung hạn 5 năm (2016 - 2020), nguồn vốn sự nghiệp kinh tế và trong điều kiện tỉnh Hậu Giang chưa tự cân đối được ngân sách và hàng năm được ngân sách Trung ương trợ cấp khoảng 67% nên cơ chế đầu tư hỗ trợ được xây dựng cân đối, tiết kiệm phù hợp với nguồn lực thực tế nhưng vẫn đảm bảo đạt các mục tiêu, nhiệm vụ của đề án với tính khả thi cao, cụ thể:

+ Đối với Trung tâm Giống nông nghiệp, doanh nghiệp mía đường: Mức hỗ trợ, đối tượng hỗ trợ, điều kiện hỗ trợ thực hiện theo Thông tư số 11/2012/TTLT-BNNPTNT-BTC-BKHĐT ngày 01 tháng 3 năm 2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch – Đầu tư về

việc hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước chi cho Đề án phát triển giống cây nông, lâm nghiệp, giống vật nuôi và giống thủy sản đến năm 2020.

+ Đối với các đơn vị nhân giống:

Hỗ trợ giống: Ngân sách Trung ương hỗ trợ 01 lần 30% chi phí mua giống lúa nguyên chủng, BO giống S1 và con giống bố mẹ tại Trung tâm Giống nông nghiệp tỉnh Hậu Giang để sản xuất vụ/đợt đầu tiên đối với các đơn vị nhân giống tham gia thực hiện đề án (Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn; Quyết định số 50/2014/QĐ-TTg ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ giai đoạn 2015 - 2020; Quyết định số 332/QĐ-TTg ngày 03 tháng 3 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển nuôi trồng thủy sản đến năm 2020).

Hỗ trợ lãi suất vốn vay: Ngân sách Trung ương ưu tiên hỗ trợ 100% lãi suất vốn vay trong 02 năm đầu thực hiện dự án và 50% lãi suất ở năm thứ 3 cho tất cả chủng loại máy, trang thiết bị phục vụ sản xuất giống được hưởng theo Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ giảm tổn thất trong nông nghiệp.

+ Đối với nông dân trồng lúa tham gia dự án cánh đồng lớn: Ngân sách Trung ương hỗ trợ 01 lần 30% chi phí mua giống lúa cấp xác nhận tại các đơn vị nhân giống tham gia Đề án để gieo trồng vụ đầu tiên trong dự án cánh đồng lớn tỉnh Hậu Giang (Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg).

- Ngân sách Nhà nước thực hiện hỗ trợ sau đầu tư; khi các hạng mục đầu tư của dự án hoàn thành thì được giải ngân 70% mức vốn hỗ trợ theo hạng mục; sau khi dự án hoàn thành đầu tư và được nghiệm thu thì giải ngân 30% mức vốn còn lại.

- Huy động nguồn vốn:

+ Để thực hiện Đề án giống cây trồng, giống vật nuôi và thủy sản chất lượng cao tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2016 - 2020 đạt hiệu quả cao và hoàn thành các mục tiêu đề ra, cần huy động nguồn vốn từ mọi thành phần kinh tế như: Nguồn vốn ngân sách Nhà nước (Trung ương, địa phương, kể cả nguồn vốn sự nghiệp), vốn tín dụng đầu tư, vốn doanh nghiệp, hợp tác xã, nông dân và vốn đầu tư nước ngoài.

+ Nguồn vốn hỗ trợ: (1) Ngân sách Trung ương thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư; (2) Ngân sách tỉnh: Hàng năm, tùy thuộc vào khả năng nguồn vốn xem xét hỗ trợ cụ thể; (3) vốn vay tín dụng đầu tư thực hiện theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

+ Các Sở, ngành, địa phương ưu tiên quy hoạch, quỹ đất, có dự án ưu tiên để kêu gọi vốn đầu tư từ các thành phần kinh tế trong và ngoài nước tham gia đầu tư vào các lĩnh vực nghiên cứu, sản xuất và cung ứng giống; các ngân hàng tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, các

nông hộ, trang trại, hợp tác xã vay vốn đầu tư vào nghiên cứu sản xuất, kinh doanh giống; ưu tiên nguồn vốn sự nghiệp khoa học và công nghệ cho việc triển khai các đề tài, dự án nghiên cứu, chuyển giao, sản xuất thử nghiệm và xây dựng quy trình sản xuất, canh tác giống mới, giống chất lượng cao cho nông dân trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

5. Dự kiến nhu cầu và nguồn vốn đầu tư

Tổng vốn đầu tư thực hiện Đề án: **698.069.000.000 đồng** (bằng chữ: Sáu trăm chín mươi tám tỷ không trăm sáu mươi chín triệu đồng), trong đó:

- Ngân sách Trung ương chiếm khoảng 10 - 15%.
- Ngân sách tỉnh chiếm khoảng 5 - 10%.
- Vốn tư nhân chiếm khoảng 75 - 80%.
- Vốn ODA chiếm khoảng 2 - 5 %.

Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang cân đối, bố trí vốn phù hợp để thực hiện Đề án.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang Khóa IX Kỳ họp thứ Hai thông qua ngày 05 tháng 7 năm 2016 và có hiệu lực từ ngày 15 tháng 7 năm 2016. /.

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ (HN-TP.HCM);
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra VBQPPL);
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN và đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp huyện;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT. *VT*



Huỳnh Thanh Tạo